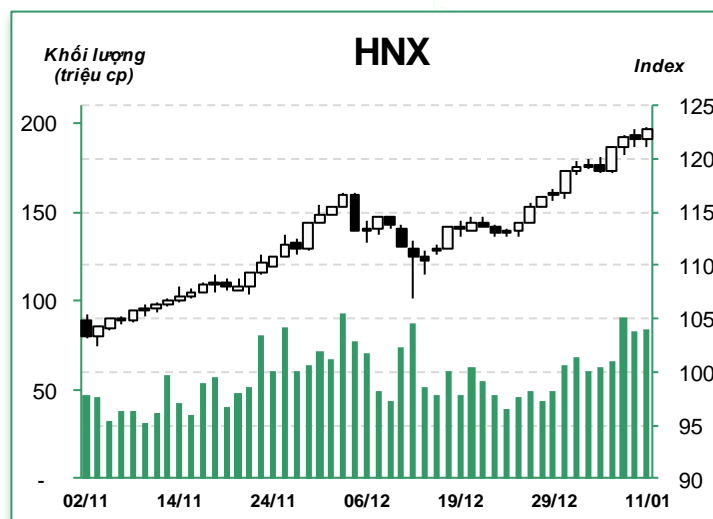
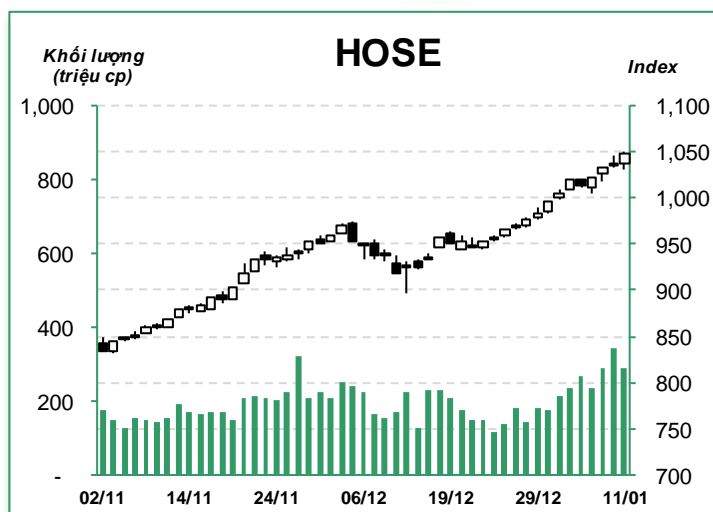


Tổng quan thị trường

1/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,048.17	0.97%	1,047.20	0.72%	122.84	0.75%
Cuối tuần trước	1,012.65	3.51%	1,007.73	3.92%	118.92	3.30%
Trung bình 20 ngày	983.13	6.62%	977.96	7.08%	116.57	5.38%
Tổng KLGD (triệu cp)	314.65	-16.11%	99.86	-34.19%	87.88	-1.50%
KLGD khớp lệnh	288.55	-15.53%	92.98	-35.01%	84.53	1.48%
Trung bình 20 ngày	204.18	41.32%	71.21	30.58%	58.21	45.22%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	7,937.20	-13.84%	3,970.88	-22.80%	1,196.24	-13.89%
GTGD khớp lệnh	6,679.74	-17.73%	3,355.64	-27.27%	1,154.55	-5.79%
Trung bình 20 ngày	5,034.10	57.67%	2,787.16	42.47%	859.53	39.17%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	162	46%	15	50%	101	26%
Số mã giảm	127	36%	11	37%	91	24%
Số mã đứng giá	61	17%	4	13%	192	50%



Sắc xanh tiếp tục lan tỏa trên cả hai sàn, chỉ số VN-Index tăng mạnh thêm 10 điểm và dần thu hẹp khoảng cách với đỉnh cũ của năm 2007. Động lực tăng chính của chỉ số rơi vào nhóm bất động sản và dầu khí trong khi ngân hàng vẫn là dòng cổ phiếu thu hút dòng tiền mạnh nhất. Tương tự ở HNX-Index, chỉ số cũng đóng cửa trong sắc xanh sau khoảng thời gian rung lắc mạnh đầu phiên, và một lần nữa ngân hàng tiếp tục là nhóm ngành dẫn dắt cho chỉ số trên sàn Hà Nội

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 1048.17 điểm (+0.97%). KLGD khớp lệnh đạt 288.6 triệu cổ phiếu (-15.5%), tương đương 6,680 tỷ đồng giá trị (-17.7%).

Nhóm ngân hàng tiếp tục dẫn đầu đà tăng với VCB (+1.4%), HDB (+5.5%), STB (+4.2%). Trong đó, thông tin liên quan đến cổ phiếu VCB khi Vietcombank hoàn toàn sẵn sàng tiên phong cho việc áp dụng Hiệp ước Basel II theo phương pháp nâng cao (IRB) sau khi đã hoàn thành xây dựng mô hình lượng hóa xác suất vỡ nợ đối với rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn Basel II, điều này có thể sẽ tác động tích cực cho hoạt động của ngân hàng này trong thời gian tới. Bên cạnh đó, nhóm bất động sản cũng có đóng góp khá lớn vào đà tăng của VN-Index VRE (+4.2%), NVL (+2.7%), VIC (+0.2%) cùng với nhóm dầu khí PLX (+3.8%), PGD (+6.8%), PGC (+1.5%) sau thông tin giá dầu vẫn đang giữ đà tăng vững chắc. Ngoài ra, diễn biến ở nhóm thực phẩm MSN (+3.4%), BHN (+3.1%), SAB (+0.6%) và vận tải VJC (+5.0%), STG (+1.0%), TCO (+7.0%) cũng diễn ra tích cực tương tự. Trong đó, cổ phiếu VJC nhận được lực cầu bắt đáy sau 3 phiên giảm điểm trước đó đã quay trở lại tăng hơn 7 nghìn đồng/ cổ phiếu, ngoài ra, thông tin về việc VJC sắp chi trả cổ tức cũng đã đóng góp vào đà tăng tích cực này của Vietjet.

Khối ngoại mua ròng 404.2 tỷ đồng trên sàn HOSE (-10.7%), tập trung ở các mã HDB (+167.0 tỷ), VIC (+130.0 tỷ), DXG

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	3,617.0	257.17
VJC	1,500.0	205.50
MWG	1,022.7	135.72
VNM	457.2	96.03
MSN	892.2	78.17
DIG	3,100.0	73.78
HDB	1,110.0	46.27
VRC	2,520.0	45.14
KSB	690.0	32.09
VIC	274.2	22.28
HNX		
VIX	2,559.4	25.59
VGC	360.8	10.17
DHT	40.0	2.60
ACB	32.7	1.17
AMV	59.0	0.80
KVC	160.0	0.45
HHG	54.0	0.36
PVS	8.0	0.22
SHB	11.0	0.11
KLF	30.0	0.09

(+44.8 tỷ) và bán ròng chủ yếu ở SSI (-37.5 tỷ), VJC (-30.3 tỷ), VNM (-25.7 tỷ).

Trên sàn Hà Nội cũng có diễn biến tương tự. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 122.84 điểm (+0.75%). KLGD khớp lệnh đạt 84.5 triệu cổ phiếu (+1.5%), tương đương 1154.5 tỷ đồng giá trị (-5.8%).

Chỉ số HNX-Index tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tích cực từ nhóm ngân hàng SHB (+9.2%), ACB (+0.5%), NVB (+2.7%) để đóng cửa trong sắc xanh. Ngoài ra, cổ phiếu hạ tầng HUT (+3.5%) và vật liệu xây dựng VGC (+0.7%) cũng diễn biến hồi phục nhẹ, trong khi nhóm dầu khí PVS (-2.1%), PVB (-3.0%), PCN (-8.1%) gặp áp lực chốt lời sau những phiên tăng tích cực trước đó. Đồng thời, diễn biến tương tự xảy ra ở nhóm vận tải khi hầu hết các mã cũng đã giảm khá sâu DL1 (-9.9%), TJC (-9.6%), MNC (-9.6%).

Khối ngoại bán ròng -10.9 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (71.3%), tập trung ở các mã PGS (-5.8 tỷ), PVS (-4.9 tỷ), PVC (-2.9 tỷ) và bán ròng chủ yếu ở VCG (+3.5 tỷ), TNG (+1.2 tỷ), VGC (+0.5 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm so với phiên trước đó, nhưng vẫn duy trì mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang ở lại thị trường. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200 cho thấy xu hướng tăng đang khá mạch lạc và rõ ràng. Thêm vào đó, chỉ báo xu hướng ADX đi lên vùng 44, kèm theo đường +DI đi lên và có xu hướng nới rộng khoảng cách so với đường -DI phát đi tín hiệu củng cố xu hướng tăng hiện tại. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật khác, như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 1.065 điểm trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm và duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20 cho thấy xu hướng tăng điểm đang tiếp diễn, ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể là ngưỡng tâm lý 125 điểm. Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn đang được duy trì. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục gia tăng thêm một tỷ trọng nhỏ vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt và có kỳ vọng báo cáo lợi nhuận năm 2017 tích cực và kỳ vọng kinh doanh năm 2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TCO	12.3	10.0	7.0%
QBS	7.2	940.7	7.0%
PXT	4.6	243.5	7.0%
TDC	8.0	938.8	6.9%
SGT	7.0	22.7	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DTT	12.0	0.0	-7.0%
AST	65.7	203.5	-6.9%
SVT	6.9	0.3	-6.9%
JVC	5.6	2,796.2	-6.9%
HRC	31.7	30.0	-6.6%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	42.5	409.8	5.5%
STB	16.3	381.7	4.2%
MBB	28.2	274.7	1.4%
HPG	51.7	270.0	0.0%
VIC	81.0	262.8	0.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	16.3	24,136.7	4.2%
FLC	7.1	16,797.0	1.6%
HQC	2.8	12,787.9	3.7%
OGC	2.3	10,760.6	6.9%
HDB	42.5	9,874.5	5.5%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VC2	16.5	2.4	10.0%
NBW	15.4	0.1	10.0%
VIE	11.0	2.3	10.0%
SGC	66.1	1.1	10.0%
TV3	58.6	4.1	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MHL	6.3	0.8	-10.0%
PEN	9.0	0.1	-10.0%
SGH	35.4	2.7	-9.9%
DL1	45.5	1.3	-9.9%
V12	11.9	0.2	-9.9%

Top 5 giá trị

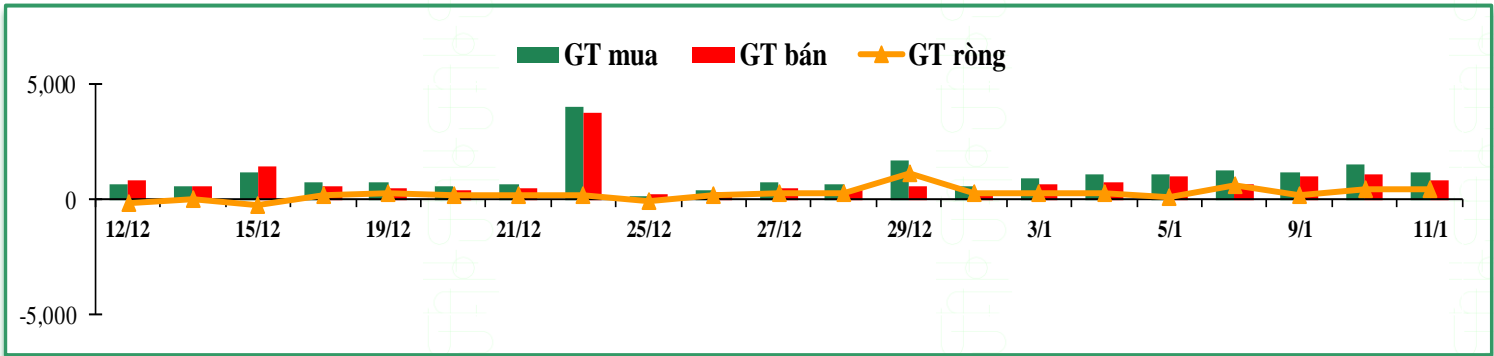
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	10.7	278.9	9.2%
PVS	28.2	215.1	-2.1%
ACB	40.0	194.6	0.5%
VCG	23.6	45.0	-0.8%
SHS	22.4	40.3	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	10.7	27,030.7	9.2%
PVS	28.2	7,586.3	-2.1%
PVX	2.6	5,942.5	0.0%
KLF	3.4	5,407.0	0.0%
ACB	40.0	4,924.2	0.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,189.7	17.8%	785.5	11.8%	404.2
HNX	19.3	1.7%	30.2	2.6%	-10.9
Tổng số	1,209.0		815.7		393.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	210.0	211.7	-0.5%
HDB	42.5	174.1	5.5%
VIC	81.0	156.0	0.3%
MSN	90.0	111.1	3.5%
HPG	51.7	56.1	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	210.0	237.4	-0.5%
HPG	51.7	72.4	0.0%
MSN	90.0	71.6	3.5%
SSI	30.3	51.6	-0.2%
VJC	153.9	33.8	5.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	42.5	167.0	5.5%
VIC	81.0	130.0	0.3%
DXG	24.5	44.8	2.1%
MSN	90.0	39.5	3.5%
PLX	88.2	36.8	3.8%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	28.4	10.6	0.7%
VCG	23.6	3.5	-0.8%
TNG	15.3	1.2	-0.7%
PVS	28.2	0.5	-2.1%
KVC	2.9	0.5	3.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	28.4	10.2	0.7%
PGS	27.5	5.8	0.0%
PVS	28.2	5.4	-2.1%
PVC	14.1	2.9	4.4%
BCC	7.1	1.8	-2.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	23.6	3.5	-0.8%
TNG	15.3	1.2	-0.7%
VGC	28.4	0.5	0.7%
SHS	22.4	0.4	0.0%
IDV	32.0	0.4	-1.2%

Tin trong nước

Xử lý 705 nghìn tỷ nợ xấu, cơ chế mới giúp hơn 50 nghìn tỷ

Báo cáo tại hội nghị toàn ngành hôm qua (9/1), Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Kim Anh cho biết, nợ xấu hệ thống đã giảm khá mạnh trong năm 2017.

Cụ thể, đến cuối tháng 11/2017, ước tính tỷ lệ nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng là 2,3%; tỷ lệ nợ xấu và nợ tiềm ẩn thành nợ xấu so với tổng dự nợ ước tính đến cuối 2017 giảm xuống còn 7,91% so với mức 10,08% cuối 2016.

Về xử lý nợ xấu nội bảng, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, tổng các khoản nợ xấu được xử lý được trong 11 tháng năm 2017 ước đạt 93,7 nghìn tỷ đồng, phần lớn do khách hàng trả nợ và các tổ chức tín dụng sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý.

Tính chung từ năm 2012 (thời điểm chính thức nhận diện một cách đầy đủ và triển khai đề án xử lý) đến hết tháng 11/2017, toàn hệ thống đã xử lý được 705,3 nghìn tỷ đồng nợ xấu; trong đó nợ xấu do các tổ chức tín dụng tự xử lý là 407,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 57,81%, còn lại là bán nợ.

Ngành Hải quan lo hụt thu ngân sách 30.000 tỷ đồng vì cam kết giảm thuế

Trong bối cảnh nhiều hiệp định thương mại tự do đi vào hiệu lực năm 2018 khiến việc đạt mục tiêu thu ngân sách 283.000 tỷ đồng trở thành thách thức với ngành Hải quan.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tổng giá trị xuất nhập hàng hóa năm 2017 đạt 425,12 tỷ USD, tăng 21% so với năm 2016. Trong đó tổng giá trị xuất khẩu đạt 214,01 tỷ USD, tăng 21,2%; tổng giá trị nhập khẩu đạt 211,1 tỷ USD, tăng 20,8%.

Cán cân thương mại hàng hóa năm 2017 đạt thặng dư 2,91 tỷ USD, cao hơn 1,12 tỷ USD so với con số xuất siêu của năm 2016 là gần 1,78 tỷ USD.

Tính đến 31/12/2017, số thu ngân sách nhà nước đạt 297.082 tỷ đồng, cao hơn 4,24% so với dự đoán và vượt 2,44% chỉ tiêu phấn đấu do Thủ tướng Chính phủ giao. Nguyên nhân được cho là kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam, lần đầu tiên vượt 400 tỷ USD. Đặc biệt kim ngạch có thuế tăng 11,64% tập trung nhiều vào mặt hàng có thuế suất cao như sắt thép, phụ tùng ô tô, máy móc... Bên cạnh đó, ngay từ đầu năm Tổng cục Hải quan thực hiện các chính sách tạo thuận lợi, cắt giảm mẫu phân tích, tập trung phân loại các mặt hàng phức tạp, tranh chấp.

Phát biểu tại "Hội nghị Tổng kết Tổng cục Hải quan", ông Lưu Mạnh Tường - Cục trưởng cục thuế xuất nhập khẩu cho biết việc Việt Nam thực hiện các cam kết giảm thuế nhập khẩu theo các hiệp định thương mại tự do khiến việc thu ngân sách trở nên khó khăn hơn.

Trong năm 2018, Tổng cục Hải quan được Quốc hội giao dự toán thu ngân sách Nhà nước là 283.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, từ 1/1, Việt Nam thực hiện Hiệp định thương mại tự do ASEAN (ATIGA), 90 dòng hàng có thuế suất giảm xuống còn 0%, đặc biệt rơi vào nhóm hàng ô tô trong khi đây là nhóm hàng chiếm tỷ trọng thu rất lớn trong năm 2017.

Ngoài ra nhiều hiệp định thương mại tự do khác như ASEAN-Hàn Quốc, ASEAN- Trung Quốc, ASEAN-Nhật Bản cũng bước vào giai đoạn cắt giảm thuế nhập khẩu mạnh dẫn đến việc thu ngân sách cũng bị ảnh hưởng lớn. Khi Việt Nam tham gia sâu rộng các hiệp định này, xu hướng dịch chuyển nhập khẩu hàng hóa từ khu vực không được hưởng thuế ưu đãi sang các khu vực được hưởng ưu đãi cũng gây giảm nguồn thu ngân sách trong năm nay.

"Trong bối cảnh như vậy, việc thực hiện chỉ tiêu 283.000 tỷ đồng thách thức", ông Lưu Mạnh Tường khẳng định.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Standard Chartered “chia tay” ACB sau 12 năm gắn bó

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam vừa thông báo đã thực hiện chuyển quyền sở hữu hơn 154 triệu cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu (HNX: ACB) vào ngày 9/1.

Theo đó, bên chuyển nhượng là Standard Chartered APR Limited và Standard Chartered Bank (Hong Kong) Limited. Như vậy, sau 12 năm gắn bó với nhà băng này (trở thành cổ đông chiến lược từ giữa năm 2005), Standard Chartered chính thức rút lui khỏi ACB. Trước đó, ông Andrew Colin Vallis – đại diện phần vốn góp của Standard Chartered cũng rời vị trí thành viên HĐQT ACB hồi tháng 11.

Bên nhận chuyển nhượng là Estes Investments Limited (51,3 triệu cp); Sather Gate Investments Limited (51,3 triệu cp); Whistler Investments Limited (51,3 triệu cp) và Boardwalk South Limited (154.100 cp).

Về hoạt động kinh doanh, ACB báo lãi hợp nhất 9 tháng vượt 2.000 tỷ đồng, tăng hơn 60% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đạt 1.526 tỷ đồng, hoàn thành 86,5% kế hoạch đề ra.

Cụ thể, đến cuối tháng 11/2017, ước tính tỷ lệ nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng là 2,3%; tỷ lệ nợ xấu và nợ tiềm ẩn thành nợ xấu so với tổng dự nợ ước tính đến cuối 2017 giảm xuống còn 7,91% so với mức 10,08% cuối 2016.

Về xử lý nợ xấu nội bảng, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, tổng các khoản nợ xấu được xử lý được trong 11 tháng năm 2017 ước đạt 93,7 nghìn tỷ đồng, phần lớn do khách hàng trả nợ và các tổ chức tín dụng sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý.

Tính chung từ năm 2012 (thời điểm chính thức nhận diện một cách đầy đủ và triển khai đề án xử lý) đến hết tháng 11/2017, toàn hệ thống đã xử lý được 705,3 nghìn tỷ đồng nợ xấu; trong đó nợ xấu do các tổ chức tín dụng tự xử lý là 407,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 57,81%, còn lại là bán nợ.

Ngày 10/1, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn FLC (FLC – HOSE) thống nhất góp vốn thành lập 2 công ty con tại Hà Nội, trong đó có 1 công ty đăng ký kinh doanh ngành nghề liên quan đến vàng.

Cụ thể, FLC góp vốn 100 tỷ đồng, tương đương 100% vốn điều lệ thành lập Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý FLC, ngành nghề đăng ký kinh doanh gồm vàng, sản xuất đồ kim hoàn và các ngành nghề liên quan.

Cùng ngày, FLC cũng thông qua góp vốn 100 tỷ đồng, tương ứng 100% vốn điều lệ thành lập 1 công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển và Quản lý Khu Công nghiệp FLC.

Ngày 15/1, GEX và VDP sẽ hủy đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM

Sở GDCK Hà Nội vừa thông báo về việc hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu GEX của Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam (Gelex) và cổ phiếu VPD của CTCP Phát triển điện lực Việt Nam.

Theo đó, toàn bộ 266,8 triệu cổ phiếu GEX, tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá là 2.668 tỷ đồng, sẽ bị hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM từ ngày 15/1/2018. GEX sẽ giao dịch phiên cuối cùng trên UPCoM vào ngày 12/1/2018.

Nguyên nhân GEX hủy đăng ký giao dịch là do Tổng công ty đã được chấp thuận niêm yết trên HOSE.

Cũng trong ngày 15/1 toàn bộ gần 102,5 triệu cổ phiếu VPD cũng sẽ hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM để chuyển sang niêm yết trên HOSE.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VRE	Nắm giữ	3/1/2018	51.9	47.4	9.6%	54.0	45.6	14%	-4%	Xu hướng phục hồi tích cực

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CSV	Nắm giữ	7/12/2017	39.0	35.1	11.1%	44.4	33.5	26%	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 44.4 ngàn
2	NVL	Nắm giữ	13/12/2017	75.0	62.5	20.0%	76.8	61.0	23%	-2%	Nâng giá mục tiêu lên 76.8 ngàn
3	SSI	Nắm giữ	18/12/2017	30.3	27.1	11.8%	31.6	25.8	17%	-5%	
4	VIC	Nắm giữ	19/12/2017	81.0	74.0	9.5%	93.2	70.0	26%	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 93.2 ngàn
5	MBB	Nắm giữ	19/12/2017	28.2	24.7	14.0%	29.4	23.2	19%	-6%	
6	DVN	Nắm giữ	27/12/2017	26.6	20.8	27.9%	27.6	19.0	33%	-9%	Nâng giá mục tiêu lên 27.6 ngàn
7	SHB	Nắm giữ	28/12/2017	10.7	8.5	25.9%	11.7	8.2	38%	-4%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 7.5%
8	VRE	Nắm giữ	3/1/2018	51.9	47.4	9.6%	54.0	45.6	14%	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
HVN (New)	UPCOM	50,700	46,300	09/01/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT (New)	HNX	11,700	15,408	27/12/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD (New)	UPCOM	51,700	61,168	28/12/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME (New)	HOSE	83,000	103,340	18/12/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%
PLP (New)	HOSE	20,600	28,591	07/12/2017	64.40	4,291	10,000	29%	14%	5.8	1.6	N/A
GAS	HOSE	103,200	96,900	08/12/2017	5,286	5,286	10,114	23%	16%	18.4	4.1	25%
DCM	HOSE	13,700	14,700	17/11/2017	737	1,393	11,394	12%	6%	11.0	1.3	10%
IMP	HOSE	66,000	72,390	15/11/2017	133	3,101	27,279	11%	9%	23.0	2.7	10%
CVT	HOSE	55,400	58,300	10/11/2017	197	6,966	18,497	38%	17%	8.7	3.1	30-35%
NTP	HOSE	69,000	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%
TLG	HOSE	103,000	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%
VDP	HOSE	37,700	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a
TRA	HOSE	114,500	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%
BMP	HOSE	83,500	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%
HAR	HOSE	8,400	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A
MWG	HOSE	131,900	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a
NKG	HOSE	43,200	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%
LAS	HNX	14,400	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%
PAC	HOSE	49,500	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%
VNM	HOSE	210,000	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a
DGW	HOSE	20,450	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%
NAF	HOSE	20,700	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.